

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Chương trình đào tạo dựa trên năng lực ngành Điều dưỡng, trình độ cao đẳng, theo phương thức tích lũy tín chỉ đã được sửa đổi, cập nhật, bổ sung

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ BẮC NINH

Căn cứ Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 54/2018/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng các ngành nghề thuộc lĩnh vực sức khỏe và dịch vụ xã hội;

Căn cứ Biên bản phiên họp các ngày 07, 10, 11, 12 tháng 8 năm 2020 của Hội đồng chuyên môn được thành lập theo quyết định số 214/QĐ-CDYT ngày 14 tháng 7 năm 2020 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Y tế Bắc Ninh;

Căn cứ Quyết định số 350/QĐ-CDYT ngày 27 tháng 10 năm 2020 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Y tế Bắc Ninh về việc chỉnh sửa chương trình chi tiết đào tạo điều dưỡng, dược sỹ trình độ cao đẳng dựa trên năng lực, theo phương thức tích lũy tín chỉ;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Đào tạo - Nghiên cứu khoa học.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo quyết định này Chương trình đào tạo dựa trên năng lực ngành Điều dưỡng, trình độ cao đẳng theo phương thức tích lũy tín chỉ đã được sửa đổi, cập nhật, bổ sung.

**Điều 2.** Chương trình đào tạo này được thực hiện kể từ ngày ký quyết định ban hành.

**Điều 3.** Các ông, bà Trưởng các khoa, phòng và giáo viên chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, P.QLĐT-NCKH



**Đông Duy Trường**

**UBND TỈNH BẮC NINH**  
**TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ**

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**  
**CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG**

*(Kèm theo Quyết định số 126 /QĐ-CDYT ngày 08 tháng 4 năm  
2021 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Bắc Ninh)*

**BẮC NINH, NĂM 2021**

# CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

**Tên ngành:** Điều dưỡng

**Mã ngành, nghề:** 6720301

**Trình độ đào tạo:** Cao đẳng

**Hình thức đào tạo:** Chính quy

**Đối tượng tuyển sinh:** Học sinh đã tốt nghiệp THPT/tương đương

**Thời gian đào tạo:** 3 năm học

## 1. Mục tiêu đào tạo/Chuẩn đầu ra

### 1.1. Mục tiêu chung:

Đào tạo Cao đẳng Điều dưỡng đa khoa đáp ứng được Chuẩn năng lực cơ bản của Điều dưỡng viên Việt Nam; có kiến thức khoa học cơ bản; có kiến thức và kỹ năng về chuyên môn nghiệp vụ ở trình độ Cao đẳng; có phẩm chất đạo đức tốt, có thái độ đúng đắn, để thực hiện chăm sóc, nuôi dưỡng, phòng bệnh, chăm sóc sức khoẻ nhân dân và hành nghề đúng pháp luật; có khả năng tham gia tổ chức và quản lý các hoạt động Điều dưỡng, nghiên cứu khoa học; có khả năng làm việc trong môi trường quốc tế và tự học vươn lên.

### 1.2. Mục tiêu cụ thể

#### 1.2.1. Kiến thức

- Trình bày được các kiến thức về khoa học cơ bản, y học cơ sở và chuyên ngành để giải thích nguyên nhân, triệu chứng, chẩn đoán và hướng điều trị người bệnh để lập kế hoạch chăm sóc người bệnh;

- Phân tích được về dược lý, dinh dưỡng, tâm lý con người, kiểm soát nhiễm khuẩn trong thực hành chăm sóc người bệnh;

- Giải thích được quá trình dược động học của thuốc, tác dụng của thuốc, quy chế sử dụng thuốc để sử dụng thuốc hợp lý và an toàn;

- Trình bày được kiến thức về vi ký sinh để xác định các nguyên nhân gây bệnh, nguồn lây nhiễm để lập kế hoạch phòng bệnh;

- Giải thích được quy trình tiếp nhận người bệnh vào viện và hướng dẫn được cho người bệnh các thủ tục, giấy tờ cần thiết cho người bệnh ra viện;

- Phân tích được được đặc điểm tâm lý từng người bệnh để lựa chọn phương pháp giao tiếp và tư vấn sức khỏe phù hợp;

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

#### 1.2.2. Kỹ năng

- Nhận định được tình trạng người bệnh và đưa ra các chẩn đoán điều dưỡng phù hợp cho người bệnh;

- Phân loại được người bệnh đến khám và cấp cứu, xác định được vấn đề ưu tiên để đưa ra hướng xử trí phù hợp;

- Lập và thực hiện được kế hoạch chăm sóc người bệnh;

- Thực hiện thành thạo các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản và chuyên ngành;

- Phụ giúp được bác sĩ thực hiện các thủ thuật trên người bệnh;

- Thực hiện việc sơ cứu, cấp cứu ban đầu các trường hợp cấp cứu tại cộng đồng;

- Quản lý trang thiết bị y tế, vật tư tiêu hao, thuốc, hồ sơ, sổ sách;

- Theo dõi, đánh giá tình trạng, ghi chép những diễn biến hàng ngày của người bệnh, phát hiện và báo cáo các diễn biến bất thường của người bệnh;

- Giao tiếp lịch sự, thân thiện với người bệnh;

- Tư vấn và giáo dục sức khỏe cho người bệnh, thân nhân người bệnh và cộng đồng;

- Tham gia phát hiện sớm các bệnh dịch tại địa phương và đề xuất các biện pháp phối hợp phòng chống dịch và bảo vệ môi trường sức khỏe;

- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; khai thác, xử lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc chuyên môn của ngành, nghề;

- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 2/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào công việc chuyên môn của ngành, nghề.

### *1.2.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm*

- Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi.

- Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định; chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.

- Đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm

- Tuân thủ đúng các quy định về y đức, các quy chế chuyên môn, các quy định của pháp luật liên quan đến lĩnh vực điều dưỡng và các quy trình kỹ thuật của ngành y tế.

- Thận trọng, tỉ mỉ, tự chịu trách nhiệm với kết quả công việc của cá nhân và của nhóm.

### *1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp*

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Điều dưỡng phòng khám;

- Điều dưỡng chăm sóc;

- Điều dưỡng cộng đồng.

#### 1.4. Chuẩn đầu ra:

**CĐR 1.** Tuân thủ các quy định của pháp luật và tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp để thiết lập được môi trường làm việc an toàn, cải tiến chất lượng chăm sóc và giảm thiểu rủi ro trong môi trường chăm sóc.

**CĐR 2.** Áp dụng sự hiểu biết về khoa học cơ bản, y học cơ sở và chuyên ngành để xác định tình trạng sức khỏe và nhu cầu chăm sóc sức khỏe của các cá nhân, gia đình và cộng đồng.

**CĐR 3.** Áp dụng quy trình điều dưỡng vào chăm sóc người bệnh thông qua việc xác định nhu cầu chăm sóc, các vấn đề ưu tiên, ra quyết định chăm sóc phù hợp. Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản, phục hồi chức năng đúng quy trình; đảm bảo chăm sóc liên tục, an toàn, hiệu quả, tôn trọng tính cá biệt của người bệnh.

**CĐR 4.** Nhận định đúng, kịp thời để thực hiện được sơ cứu, cấp cứu hiệu quả khi có tình huống cấp cứu tại cơ sở y tế và cộng đồng.

**CĐR 5.** Hợp tác với các thành viên trong nhóm, sử dụng được các kỹ năng giao tiếp, cá phương tiện truyền thông phù hợp để thiết lập mối quan hệ, giao tiếp có hiệu quả, cung cấp các thông tin về sức khỏe; giáo dục sức khỏe cho người bệnh, gia đình và cộng đồng.

**CĐR 6.** Tham gia quản lý công tác chăm sóc người bệnh, quản lý hồ sơ bệnh án, môi trường chăm sóc, thiết bị y tế và các nguồn lực khác để chăm sóc người bệnh an toàn, chất lượng, hiệu quả và hài lòng.

**CĐR 7.** Tham gia nghiên cứu khoa học, thực hành dựa vào bằng chứng, áp dụng cải tiến chất lượng trong chăm sóc người bệnh.

**CĐR 8.** Thể hiện/Chứng minh được tính tích cực học tập, cập nhật thông tin nhằm duy trì và phát triển chuyên môn cho bản thân và đồng nghiệp trên cơ sở có tư duy phản biện/phê phán.

#### 2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học

- Số lượng môn học: 32 môn học bắt buộc; 4/12 môn học tự chọn (có 6 nhóm tự chọn, mỗi nhóm 2 môn học. Sinh viên chọn 2 trong 6 nhóm)

- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 95 Tín chỉ (2.670 giờ)

- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 435 giờ

- Khối lượng các môn học chuyên môn: 2.235 giờ

- Khối lượng lý thuyết: 814 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1774 giờ

#### 3. Nội dung chương trình

Mã môn học	Tên Môn học	Số tín chỉ	Thời gian (giờ)				
			Tổng số	Lý thuyết	T.hành/ T.nghiệ m/ T.luận/ Bài tập	Thực tập	Kiểm tra
I	Các môn học chung	19	435	157	255		23

MH1	Giáo dục Chính trị	4	75	41	29		5
MH2	GDTC	2	60	5	51		4
MH3	Tin học	3	75	15	58		2
MH4	Pháp luật	2	30	18	10		2
MH5	TACB	5	120	42	72		6
MH6	GDQP-AN	3	75	36	35		4
<b>II</b>	<b>Các môn học chuyên môn</b>						
<b>II.1</b>	<b>Môn học cơ sở</b>	<b>21</b>	<b>546</b>	<b>209</b>	<b>182</b>	<b>133</b>	<b>22</b>
MH7	Tiếng anh chuyên ngành	2	30	29	0		1
MH8	Cấu tạo và chức năng của cơ thể người 1	2	48	17	30		1
MH9	Cấu tạo và chức năng của cơ thể người 2	2	35	30	4		1
MH10	Sự hình thành bệnh tật và quá trình phục hồi	2	32	31	0		1
MH11	Giao tiếp trong thực hành ĐD	2	47	15	30		2
MH12	Điều dưỡng cơ sở I	3	88	36	47		5
MH13	Tâm lý người bệnh - Y đức	2	31	30	0		1
MH14	Điều dưỡng cơ sở II	3	100	21	71		8
MH15	Thực tập điều dưỡng cơ sở	3	135	0		133	2
<b>II.2</b>	<b>Môn học chuyên môn</b>	<b>45</b>	<b>1357</b>	<b>388</b>	<b>14</b>	<b>924</b>	<b>31</b>
MH16	Chăm sóc sức khỏe người lớn 1	3	50	44	4		2
MH17	Chăm sóc sức khỏe người lớn 2	3	48	44	2		2
MH18	Môi trường và sức khỏe	2	31	30	0		1
MH19	Chăm sóc sức khỏe người lớn 3	3	45	43	0		2
MH20	Thực tập CSSK người lớn Nội khoa	3	135	0		133	2
MH21	Thực tập CSSK người lớn Ngoại – Truyền nhiễm	3	135	0		133	2
MH22	Chăm sóc sức khỏe trẻ em	2	32	31	0		1
MH23	Thực tập CSSK trẻ em	3	135	0		133	2
MH24	Tổ chức và QL y tế - pháp luật y tế	2	32	31	0		1
MH25	Chăm sóc sức khỏe lão khoa	2	31	30	0		1

MH26	Chăm sóc SK phụ nữ-BM và gia đình	2	32	31	0		1
MH27	Thực tập chăm sóc sức khỏe phụ nữ	3	135	0		133	2
MH28	Chăm sóc NB chuyên khoa hệ Nội	2	32	31	0		1
MH29	Chăm sóc NB chuyên khoa hệ Ngoại	2	29	28	0		1
MH30	Điều dưỡng cộng đồng	3	136	15	0	120	1
MH31	Thống kê y học - Quản lý - Nghiên cứu khoa học điều dưỡng	2	39	30	8		1
MH32	Thực tập tốt nghiệp	5	280			272	8
<b>II.3</b>	<b>Môn học tự chọn</b>	<b>10</b>	<b>332</b>	<b>60</b>		<b>266</b>	<b>6</b>
	<b>Nhóm 1- Y học cổ truyền- PHCN</b>						
MH33	Chăm sóc sức khỏe người bệnh YHCT-PHCN	2	31	30	0		1
MH34	Lâm sàng YHCT- PHCN	3	135	0		133	2
	<b>Nhóm 2- CS bệnh không lây nhiễm</b>						
MH35	Chăm sóc người bệnh Ung bướu - Nội tiết- chuyển hoá	2	31	30	0		1
MH36	Lâm sàng Ung bướu - Nội tiết - Chuyển hóa	3	135	0		133	2
	<b>Nhóm 3- Chăm sóc SK trẻ em nâng cao</b>						
MH37	Chăm sóc sức khỏe trẻ em lành mạnh, bệnh lý	2	31	30	0		1
MH38	Lâm sàng CSSKTE nâng cao	3	135	0		133	2
	<b>Nhóm 4- Chăm sóc Hồi sức tích cực- chống độc</b>						
MH39	Chăm sóc Hồi sức tích cực- chống độc	2	31	30	0		1
MH40	Lâm sàng Hồi sức tích cực - chống độc	3	135	0		133	2
	<b>Nhóm 5- Chăm sóc sức khỏe gia đình ( Family health care nursing)</b>						
MH41	Gia đình, sức khỏe và Bình đẳng giới	2	31	30	0		1
MH42	Thực hành CS SKGD (cộng	3	135	0		133	2

	đồng và khoa lão khoa TLS/BV)						
	<b>Nhóm 6- Chăm sóc Dinh dưỡng</b>						
MH43	Dinh dưỡng cho người bệnh và tiết chế	2	31	30	0		1
MH44	Thực hành Dinh dưỡng (cộng đồng và khoa Dinh dưỡng các bệnh viện)	3	135	0		133	2
<b>Tổng cộng</b>		<b>95</b>	<b>2670</b>	<b>814</b>	<b>451</b>	<b>1323</b>	<b>82</b>

#### 4. Hướng dẫn sử dụng chương trình

**1. Các môn học chung bắt buộc:** Thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

##### 2. Quy định tín chỉ học tập

- Một tín chỉ lý thuyết bằng 15 giờ học và 30 giờ tự học, chuẩn bị cá nhân có hướng dẫn

- Một tín chỉ thực hành, thí nghiệm, thảo luận bằng 30 giờ học và 15 giờ tự học, chuẩn bị cá nhân có hướng dẫn

- Một tín chỉ thực tập tại cơ sở, làm tiểu luận, bài tập lớn, đồ án, khóa luận tốt nghiệp bằng 45 giờ

- 1 giờ học lý thuyết được tính bằng 45 phút; 1 giờ học thực hành, bài tập, thảo luận được tính bằng 60 phút

##### 3. Kế hoạch dạy học

Chương trình đào tạo được thực hiện trong 3 năm với 6 học kỳ chính.

Nhà trường bố trí và điều chỉnh các môn học/môn học của các học kỳ sao cho đảm bảo được tính lôgic và tính hệ thống của chương trình đào tạo theo trình tự để sinh viên học các môn khoa học cơ bản, cơ sở, tiền lâm sàng, lâm sàng.

##### 4. Thực tập, thực hành bệnh viện, thực tế tại cộng đồng

- *Thực hành tiền lâm sàng (skillslab) và thực hành bệnh viện*

+ Các môn học lâm sàng, nhà trường tổ chức cho sinh viên thực hành tại các phòng thực hành tiền lâm sàng, phòng bệnh mô phỏng của trường/bộ môn/khoa trước khi tổ chức cho sinh viên đi thực hành tại các bệnh viện.

+ Thực hành bệnh viện: Sinh viên thực tập thường xuyên tại các BV đa khoa, chuyên khoa tỉnh và các bệnh viện đa khoa huyện, thực tập nghề nghiệp trước tốt nghiệp tại bệnh viện đa khoa tuyến tỉnh và các bệnh viện tuyến huyện.

- *Thực tế tại cộng đồng:*

Tổ chức thực tế tại cộng đồng tại các trạm y tế xã, phường và cụm dân cư tại địa bàn của tỉnh.

##### 5. Phương pháp đào tạo

Yêu cầu đặt ra về phương pháp đào tạo là:



- Sinh viên là trung tâm của quá trình dạy học; Coi trọng tự học, tự nghiên cứu của sinh viên.

- Giảng viên có vai trò quan trọng trong việc định hướng, hướng dẫn, giám sát hỗ trợ, lượng giá thường xuyên trong suốt quá trình học tập của sinh viên, tạo điều kiện để sinh viên phát triển trong học tập - đặc biệt là thực hành nghề nghiệp.

- Tăng cường phương tiện nghe nhìn, phương tiện dạy học tích cực, đổi mới chương trình dạy học, đổi mới phương pháp dạy học.

- Đảm bảo tài liệu dạy học và tài liệu tham khảo, điều kiện truy cập thông tin qua mạng internet, điều kiện đáp ứng tự học của sinh viên...

- Tăng cường và khuyến khích áp dụng phương pháp dạy - học dựa vào bằng chứng, dựa trên vấn đề, dạy - học theo năng lực...

#### **6. Xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:**

Căn cứ vào điều kiện cụ thể, khả năng của Nhà trường và kế hoạch đào tạo hàng năm theo từng khóa học, lớp học và hình thức tổ chức đào tạo đã được xác định trong chương trình đào tạo và công bố theo từng ngành, Nhà trường sẽ xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa đúng theo quy định.

**7. Tổ chức kiểm tra, thi kết thúc môn học:** Thực hiện theo hướng dẫn trong chương trình môn học và theo Thông tư 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13 tháng 3 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô - đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp.

#### **8. Thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp:**

- Người học phải học hết chương trình đào tạo theo từng ngành và có đủ điều kiện quy định tại Thông tư 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13 tháng 3 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô - đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp.

- Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả thi tốt nghiệp của người học và các quy định liên quan để xét công nhận tốt nghiệp, cấp bằng theo quy định của Nhà trường.